

Vũ Thư, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà x đường T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị H toàn bộ số nợ gốc là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) theo “Giấy nhận tiền” và “Giấy nhận nợ” ngày 24/9/2021, ngày 22/8/2020 ký tên người cho vay là bà Trần Thị H, người vay là ông Nguyễn Thành T.

Phương thức và thời điểm trả nợ thống nhất như sau: Trong thời gian từ ngày mùng 05 cho đến ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng, ông Nguyễn Thành T trả cho bà Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào tài khoản của bà Trần Thị H mở tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Thái Bình, số tài khoản: 0987527796, chủ tài khoản: Trần Thị H; hoặc ông Nguyễn Thành T sẽ trực tiếp

thanh toán bằng tiền mặt cho bà Trần Thị H, đồng thời hai bên viết giấy biên nhận tiền sau mỗi lần trả nợ, kể từ tháng 4/2024 đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thành T phải chịu 4.125.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H phải chịu 4.125.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ đi số tiền tạm ứng đã nộp, bà H được hoàn trả lại 3.875.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001582 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

